

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 18 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thúy Phượng

2. Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S (tên thường gọi khác: Bò Chao), sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; anh, chị, em ruột có 07 người lớn nhất sinh 1966, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Nguyễn Thị XToàn và 03 con lớn nhất sinh 2010, nhỏ nhất sinh 2021; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 15/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 15/9/2021 chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Lê Thị Thảo T (tên thường gọi khác: Quyền), sinh năm 1970 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn A 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (chết) và bà Phạm Thị T; anh, chị, em ruột có 03 người lớn nhất sinh 1970 nhỏ nhất sinh 1986, bị cáo là con đầu trong gia đình; có chồng Nguyễn Đ, có 03 con lớn nhất sinh 1994 nhỏ nhất sinh 2000; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 14/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng chưa chấp hành xong

tiền nộp sung quỹ nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 06/3/2019 bị Công an huyện Ninh Hải xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ Thị Hồng T1 (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1980 tại Ninh Thuận; HKTT: Thôn A2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Khu phố y, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc C và bà Đinh Thị P; anh, chị, em ruột có 06 người lớn nhất sinh 1980 nhỏ nhất sinh 1993, bị cáo là con đầu trong gia đình; có chồng Trần Q (đã ly hôn), có 04 người con lớn nhất sinh 2000 nhỏ nhất sinh 2012; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 17/9/2021 bị UBND phường Đ, Tp. P xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ. Ngày 24/9/2021 bị cáo đã nộp phạt nhưng chưa hết thời hạn được xóa tiền sự . Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hồng C, sinh 1996. Địa chỉ: Khu phố z, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Nguyễn Thị H, sinh 1960

3. Nguyễn Thị H2, sinh 1964

4. Ngô Thị H, sinh 1977

Cùng địa chỉ: A2, P, N, Ninh Thuận.

5. Đồng Thị Tuyết M, sinh 1962. Địa chỉ: Khu phố a, phường Đ1, Tp. P, Ninh Thuận.

6. Nguyễn Văn H, sinh 1968. Địa chỉ: Khu phố b, phường P, Tp. P, Ninh Thuận.

7. Nguyễn Đỗ H, sinh, sinh 1979. Địa chỉ: Khu phố c, phường P1, Tp. P, Ninh Thuận.

8. Đàm Minh Th, sinh 1979. Địa chỉ: Khu phố d, phường M, Tp. P, Ninh Thuận.

9. Nguyễn Thị Phương T1, sinh 1985. Địa chỉ: H, H1, N1, Ninh Thuận.

10. Nguyễn Thị B, sinh 1975. Địa chỉ: Khu phố x, phường Đ, Tp. P, Ninh Thuận.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện N nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964 thuộc thôn T, P, N đang tổ chức

đánh bạc dưới hình thức xóc “Bầu cua”, được thua bằng tiền. Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện N đã tiến hành bắt quả tang, phát hiện có 13 đối tượng đang tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc “bầu cua”, được thua bằng tiền gồm: Phạm Văn S, Nguyễn Văn H, Đỗ Thị Hồng T1, Lê Thị Thảo T, Đồng Thị Tuyết M, Nguyễn Thị Phương T, Ngô Thị H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Đàm Minh T, Nguyễn Đỗ H, Nguyễn Thị B và Trần Văn L. Tại chiếu bạc thu giữ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng; 04 hột bầu cua; 01 cái chén bằng kim loại; 01 cái đĩa bằng kim loại; 08 miếng kim loại hình vuông có đục lỗ tròn ở giữa; 01 tấm bạt bằng nilon, một mặt màu xanh, một mặt màu cam.

Quá trình điều tra Công an huyện N đã chứng minh được có 12 người có hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Phạm Văn S đã sử dụng 50.000 đồng mang theo mình để đánh bạc, đánh 1 ván đặt 50.000 đồng và thua hết. Khi Công an đến bắt quả tang thì S đã nghỉ trước đó, đang đứng xem những người khác chơi thì bị bắt.

2. Nguyễn Văn H mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng, đánh 10 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết 1.000.000 đồng đang nằm nghỉ tại võng thì bị Công an bắt, còn lại 200.000 đồng bị tạm giữ trên người.

3. Đỗ Thị Hồng T1 mang theo 2.000.000 đồng, dùng 100.000 đồng để đánh bạc (2 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng), thua hết 100.000 đồng, sau đó nghỉ, đứng xem đến khi bị bắt. Công an tạm giữ số tiền còn lại 1.900.000 đồng.

4. Lê Thị Thảo T mang theo 1.800.000 đồng, dùng 300.000 đồng để đánh bạc (Khoảng 10 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng), thua 150.000 đồng, đang tiếp tục đánh ván tiếp theo chưa kịp đặt tiền xuống chiếu thì bị Công an vào bắt quả tang nên đứng dậy bỏ chạy làm rơi khoảng 300.000 đồng còn lại trên người số tiền 1.470.000 đồng bị Công an tạm giữ cùng với 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F110.

5. Đồng Thị Tuyết M đem theo 120.000 đồng để đánh bạc, đánh khoảng 10 ván, đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng một ván, thua hết 120.000 sau đó nghỉ đang đứng xem đến khi bị bắt quả tang.

6. Nguyễn Thị Phương T đem theo 9.270.000 đồng tiền bán thịt heo, dùng 150.000 đồng đánh bạc, chơi 3 ván, đặt từ 50.000 đồng/ ván, thua hết 150.000 đồng nghỉ được 5 phút bị Công an bắt. Công an tạm giữ số tiền 9.120.000 đồng trên người Thuý.

7. Ngô Thị H đem theo 49.500.000 đồng, dùng 828.000 đồng vào việc đánh bạc, đánh 06 ván (Trong đó: 03 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thua; 03 ván mỗi ván đặt 100.000 đồng, thắng), thắng 150.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc 978.000 đồng.

8. Nguyễn Thị H đem theo 40.000 đồng, bán trái cây tại sòng bạc được 310.000 đồng, đánh 02 ván: 01 ván đặt 50.000 đồng, thua; 01 ván đặt 50.000 đồng, thắng 100.000 đồng thì nghỉ đang đứng tại sòng bạc bán hàng thì bị bắt giữ. Hoa bị Công an tạm giữ trên người 350.000 đồng.

9. Nguyễn Thị H1 đem theo 620.000 đồng, dùng 20.000 đồng chơi 01 ván chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang. Công an tạm giữ trên người 600.000 đồng.

10. Đàm Minh T đem theo 500.000 đồng để đánh bạc: chơi 20 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thua hết nên nghỉ đang đứng xem cho đến khi bị bắt.

11. Nguyễn Đỗ H đem theo 900.000 đồng để đánh bạc: chơi 15 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, thua 200.000 đồng, còn lại 700.000 đồng đang chơi tiếp thì bị bắt.

12. Nguyễn Hồng C, Sinh năm: 1996, trú tại: Khu phố 8, thị trấn P, huyện N. C đã sử dụng 50.000 đồng mang theo mình để đánh bạc, đánh 1 ván đặt 50.000 đồng và thua hết. Khi Công an đến bắt quả tang thì C đã nghỉ trước đó, đang đứng xem những người khác chơi thì bị bắt C bỏ chạy.

Quá trình điều tra Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T, Đỗ Thị Hồng T và các đối tượng C, M, H, T, H, H1, H, T, H khai nhận số tiền dùng vào mục đích đánh bạc 4.668.000 đồng nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an huyện N chỉ chứng minh được số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 2.848.000 đồng (*Trong đó: Tiền đánh bạc của S: 50.000 đồng; T 300.000 đồng; T1 100.000; H1 600.000 đồng; H số tiền: 978.000 đồng; H số tiền 100.000 đồng; H 700.000 đồng, thu trên chiếu bạc 20.000 đồng*).

Mặc dù số tiền đánh bạc 2.848.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng trong quá trình điều tra xác định 12 đối tượng tham gia đánh bạc thì có 03 đối tượng có tiền án, tiền sự chưa được xóa tiền án, tiền sự, cụ thể:

1. Ngày 15/9/2020, Phạm Văn S bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng. Ngày 15/9/2021 đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng S chưa được xóa án tích.

2. Ngày 14/11/2013 Lê Thị Thảo T bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng T chấp hành xong việc nộp sung quỹ Nhà nước và chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

3. Ngày 17/9/2021 Đỗ Thị Hồng T1 bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Hiện nay Thuỷ đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo S, T và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1 về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng:

- 01 tấm bạt nilong một mặt màu cam, một mặt màu xanh, một đĩa kim loại, 01 chén kim loại, 04 hột bầu - cua; 08 miếng kim loại hình vuông có đục lỗ ở giữa. Đây là dụng cụ dùng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu tiêu hủy. Hiện số vật chứng trên đang bảo quản tại Kho vật chứng Thi hành án huyện N.

- Số tiền: 20.000 đồng thu trên chiếu bạc. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại tài khoản Thi hành án huyện N mở tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

- Tạm giữ của Phạm Văn S gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 85B1- 719.10, số máy: E3X9E217224, số khung: RLCUE 3220HY05077. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Lê Văn Tín, sinh năm: 1993, trú tại: Khu phố x, phường M1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, cho S mượn nhưng không biết S sử dụng xe mô tô trên đi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Tín.

+ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy Not 9 màu đen, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động. Đây là điện thoại của Phạm Văn S không dùng vào mục đích đánh bạc và vi phạm pháp luật khác nên đề nghị tuyên trả cho S.

- Tạm giữ của Lê Thị Thảo T:

01 điện thoại di động hiệu Coolpad F110, số Imei 1: 863310041329920, số Imei 2: 863310041300335, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động. Số tiền 1.470.000 đồng. Đây là điện thoại và tiền là tài sản của T không dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tuyên trả cho T.

- Tạm giữ của Đỗ Thị Hồng T1 gồm:

01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, số Seri: 35311211626079 và số tiền 1.900.000 đồng. Đây là điện thoại và tiền là tài sản của Đỗ Thị Hồng T1 không dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tuyên trả cho Thuỷ.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị H1 gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 352892102667312, số Imei 2: 352892103667311, bên trong gắn sim: 092919462. Đây là tài sản của Nguyễn Thị H1 không dùng vào mục đích đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Hồng.

+ Số tiền: 600.000 đồng. Đây là tiền H1 dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000163 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Phương T:

01 điện thoại di động Nokia màu cam, loại bàn phím, số CODE: 059Z2Z0, số Imei 1: 358990090150517, số Imei 2: 358990091150516 và số tiền 9.120.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T không dùng số tiền và điện thoại trên vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho T .

- Tạm giữ Nguyễn Thị H gồm:

Số tiền 350.000 đồng, trong đó: Có 100.000 đồng do H thắng bạc mà có nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000162 ngày 10/3/2022 và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng, còn 250.000 đồng trả lại cho H là có căn cứ.

- Tạm giữ của Nguyễn Đỗ H gồm:

+ 01 điện thoại di động Sam sung, Mode: SM-J510FN/DS, số Imei 1: 357202078267144, số Imei 2: 357203078267142. Đây là điện thoại của H không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho anh H.

+ Số tiền 700.000 đồng. Đây là tiền H dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000160 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Tạm giữ của Ngô Thị H gồm:

+ 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A 02 màu xanh, số Imei1: 351389227148469; Imei 2: 352682487148461. Đây là điện thoại của H không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H.

+ Số tiền: 49.978.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền 40.000.000 đồng là của anh Lê Anh P, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn A 2, xã P, huyện N (con ruột của chị Hoang); số tiền 9.000.000 đồng là tài sản của Hoang không liên quan đến hành vi đánh bạc và hành vi vi phạm pháp luật khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh P và H. Riêng số tiền 978.000 đồng đây là số tiền H dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000161 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Tạm giữ của Đàm Minh T gồm :

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA: 1010 số Imei 1: 3557763109776454. Đây là điện thoại của T không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh T.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn H:

Số tiền 200.000 đồng, Quá trình điều tra xác định H không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H.

- Tạm giữ Trần Văn L:

01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen loại bàn phím, số Imei1: 352892102749896, số Imei 2: 352892103749895. Đây là tài sản của anh L không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh L.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị B gồm:

01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Seri 352115450056445, bên trong gắn sim số 0785203077 và số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975, trú tại: khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chị B.

Đối với Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Phương T, Ngô Thị H, Nguyễn Đỗ H, Nguyễn Văn H, Đàm Minh T có hành vi tham gia đánh bạc cùng với Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T, Đỗ Thị Hồng T1 nhưng tổng số tiền đánh bạc 2.848.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng), đồng thời H1, H, H, T, T, H chưa có tiền án, tiền sự, riêng Hùng đã tiền án về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc đã được xóa án tích nên không đủ cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T, Nguyễn Đỗ H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C khai nhận Thái Văn L, sinh năm: 1962, trú tại: Khu phố a, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận là người chung chi tiền thắng thua tại sòng bạc. Tuy nhiên khi Công an huyện N bắt quả tang thì không có mặt Thái Văn L. Quá trình làm việc Thái Văn L không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Mặt khác, L không có tiền án, tiền sự về các tội Tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với L.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Hùng khai nhận: Anh Võ Thành S (Chả Lụa), sinh năm: 1978, trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N là người cầm cái xóc trong sòng bạc. Tuy nhiên, khi Công an huyện N bắt quả tang thì không có mặt Sơn trong sòng bạc. Qua xác minh S chưa có tiền án, tiền sự về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Mặt Khác hiện nay S không có mặt tại địa phương chưa làm việc được. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi đánh bạc của S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với S.

Đối với Đồng Thị Tuyết M và Nguyễn Hồng C có hành vi đánh bạc ngày 15/11/2021. Qua xác minh M và C có tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định chưa đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý M và C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định tách vụ án số 02 ngày 14/3/2022 để điều tra, xử lý đối với hành vi C và M bằng một vụ án khác.

Đối với chị Nguyễn Thị B, anh Trần Văn L quá trình điều tra B, L khai nhận có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Ngoài lời khai chị B và anh L ra không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi đánh bạc của chị B, anh L nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với chị B và anh L là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964, trú tại: Khu phố b, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không biết nhóm của S dùng chòi rẫy của mình làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với ông H là có căn cứ.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/11/2021 Công an huyện N bắt quả tang Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1 cùng các đối tượng khác đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền tại khu vực chòi rẫy của ông Nguyễn Văn H thuộc thôn Từ Tâm 1, xã Phước Hải, huyện N với tổng số tiền dùng vào đánh bạc 2.848.000 đồng (*Trong đó: Tiền đánh bạc của S: 50.000 đồng; T 300.000 đồng; T 100.000; H1 600.000 đồng; H số tiền: 978.000 đồng; H số tiền 100.000 đồng; H 700.000 đồng, thu trên chiếu bạc 20.000 đồng*).

Mặc dù số tiền đánh bạc 2.848.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhưng Phạm Văn S chưa được xóa án tích theo bản án số 28/2020/HSST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N về tội đánh bạc; Lê Thị Thảo T chưa được xóa án tích theo bản án số 62/2013/HSST, ngày 14/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện N về tội tổ chức đánh bạc (chưa chấp hành xong tiền nộp sung quỹ nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm); Đỗ Thị Hồng T1 chưa được xóa tiền sự theo quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 475/QĐ-XPVPHC, ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội và có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác, nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi các bị cáo chỉ là bộc phát, tham gia chơi đánh bạc theo số tiền đặt cược không lớn. Để có cơ sở áp dụng hình phạt phù hợp, cần phải đánh giá tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là phụ nữ có thai quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy hình phạt của T1 phải thấp hơn bị cáo S và bị cáo T.

Xét các bị cáo chơi đánh bạc với số tiền nhỏ, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt nilong một mặt màu cam, một mặt màu xanh, một đĩa kim loại, 01 chén kim loại, 04 hột bầu - cua; 08 miếng kim loại hình vuông có đục lỗ ở giữa là dụng cụ dùng vào mục đích đánh bạc.

- Sung vào ngân sách Nhà nước: 20.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 85B1- 719.10, số máy: E3X9E217224, số khung: RLCUE 3220HY05077. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Lê Văn T, sinh năm: 1993, trú tại: Khu phố x, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận cho S mượn nhưng không biết S sử dụng xe mô tô trên đi đánh bạc nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh T là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy Not 9 màu đen, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động. Đây là điện thoại của Phạm Văn S không dùng vào mục đích đánh bạc và vi phạm pháp luật khác nên tuyên trả cho S là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F110, số Imei 1: 863310041329920, số Imei 2: 863310041300335, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động. Số tiền 1.470.000 đồng. Đây là tài sản của Lê Thị Thảo T không dùng vào mục đích đánh bạc nên tuyên trả cho T là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, số Seri: 35311211626079 và số tiền 1.900.000 đồng. Đây là tài sản của Đỗ Thị Hồng T1 không dùng vào mục đích đánh bạc nên tuyên trả cho Thuỷ là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 352892102667312, số Imei 2: 352892103667311, bên trong gắn sim: 092919462. Đây là tài sản của Nguyễn Thị H1 không dùng vào mục đích đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H1. Số tiền: 600.000 đồng là tiền Hồng dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000163 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia màu cam, loại bàn phím, số CODE: 059Z2Z0, số Imei 1: 358990090150517, số Imei 2: 358990091150516 và số tiền 9.120.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T không dùng số tiền và điện thoại trên vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho T là có căn cứ.

- Số tiền 350.000 đồng, trong đó: Có 100.000 đồng do Hoa thắng bạc mà có nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000162 ngày 10/3/2022 và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng, còn 250.000 đồng trả lại cho H là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Sam sung, Mode: SM-J510FN/DS, số Imei 1: 357202078267144, số Imei 2: 357203078267142. Đây là điện thoại của Hiệp không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho anh H. Số tiền 700.000 đồng là tiền anh H dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000160 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A 02 màu xanh, số Imei1: 351389227148469; Imei 2: 352682487148461. Đây là điện thoại của Ngô Thị H không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H. Số tiền: 49.978.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền 40.000.000 đồng là của anh Lê Anh P, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn A2, xã P, huyện N (con ruột của chị H); số tiền 9.000.000 đồng là tài sản của Hoang không liên quan đến hành vi đánh bạc và hành vi vi phạm pháp luật khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh P và H. Riêng số tiền 978.000 đồng đây là số tiền Hoang dùng vào mục đích đánh bạc nên Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính số 0000161 ngày 10/3/2022 tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA: 1010 số Imei 1: 3557763109776454. Đây là điện thoại của T không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh T là có căn cứ.

- Số tiền 200.000 đồng, quá trình điều tra xác định H không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho H là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen loại bàn phím, số Imei1: 352892102749896, số Imei 2: 352892103749895. Đây là tài sản của anh L không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh L là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số Seri 352115450056445, bên trong gắn sim số 0785203077 và số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975, trú tại: khu phố y, phường Đ2, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không dùng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chị B là có căn cứ.

[4] Đối với Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Phương T, Ngô Thị H, Nguyễn Đỗ H, Nguyễn Văn H, Đàm Minh T có hành vi tham gia đánh bạc cùng với Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T, Đỗ Thị Hồng T nhưng tổng số tiền đánh bạc 2.848.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng), đồng thời H1, H, H, T, T, H chưa có tiền án, tiền sự, riêng H đã tiền án về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc đã được xoá án tích nên không đủ cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[5] Trong quá trình điều tra Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng C khai nhận Thái Văn L, sinh năm: 1962, trú tại: Khu phố a, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận là người chung chi tiền thắng thua tại sòng bạc. Tuy nhiên khi Công an huyện N bắt quả tang thì không có mặt Thái Văn L. Quá trình làm việc Thái Văn L không thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với L là có căn cứ.

[6] Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Anh Võ Thành S (Chả Lụa), sinh năm: 1978, trú tại: Khu phố c, thị trấn P, huyện N là người cầm cái xóc trong sòng bạc. Tuy nhiên, khi Công an huyện N bắt quả tang thì không có mặt Strong sòng bạc. Mặt Khác hiện nay Sơn không có mặt tại địa phương chưa làm việc được. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi đánh bạc của S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với S là có căn cứ.

[7] Đối với Đồng Thị Tuyết M và Nguyễn Hồng C có hành vi đánh bạc ngày 15/11/2021. Qua xác minh M và C có tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định chưa đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý M và C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định tách vụ án số 02 ngày 14/3/2022 để điều tra, xử lý đối với hành vi C và M bằng một vụ án khác là đúng pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thị B, Trần Văn L có mặt tại sòng bạc nhưng không tham

gia đánh bạc. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với B và L là có căn cứ.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964, trú tại: Khu phố a, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận không biết nhóm của S dùng chòi rẫy của mình làm địa điểm đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý đối với ông H là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S (Bồ Chao) và Lê Thị Thảo T (Quyền) phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo T 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Thị Thảo T cho UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 cho UBND phường Đạo Long, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo: Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 tấm bạt nilong một mặt màu cam, một mặt màu xanh, một đĩa kim loại, 01 chén kim loại, 04 hột bầu - cua; 08 miếng kim loại hình vuông có đục lỗ ở giữa là dụng cụ dùng vào mục đích đánh bạc.

Tuyên trả:

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy Not 9 màu đen, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động cho Phạm Văn S.

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad F110, số Imei 1: 863310041329920, số Imei 2: 863310041300335, điện thoại đã hư hỏng không còn hoạt động cho Lê Thị Thảo T.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, số Seri: 35311211626079 cho Đỗ Thị Hồng T1.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 24/3/2022).

Sung vào ngân sách Nhà nước: 20.000 đồng thu trên chiếu bạc theo Ủy nhiệm chi ngày 24/3/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị Thảo T số tiền 1.470.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Hồng T1 số tiền 1.900.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 24/3/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn S, Lê Thị Thảo T và Đỗ Thị Hồng T1 mỗi người phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đàng Thị Hồng Lam Lê Thị Hường

Vũ Văn C

